TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG
Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14-04-2023
"*V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con*"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Kiên Nhẫn

2. Ông Trần Văn Bé Hai

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Minh Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên toà: Không.

Trong ngày 14 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 505/2022/TLST-HNGĐ, ngày 29/12/2022 về tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06/03/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/ QĐST-HNGĐ, ngày 27/03/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Bùi Thị U**, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn*: Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 19/12/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Bùi Thị U trình bày:

Nguyên bà Bùi Thị U và ông Trần Văn T qua mai mối rồi tìm hiểu nhau và được sự thống nhất của hai bên gia đình nên vào năm 2007, hai bên tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 19/12/2007.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 15 năm thì đến khoảng năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên bất đồng ý kiến với nhau, giữa hai vợ chồng không còn tình cảm, sống chung không hạnh phúc, không có tiếng nói chung. Dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ tháng 09 năm 2019 cho đến nay, mạnh ai nấy sống, không còn quan T, chăm sóc lẫn nhau. Đỉnh điểm là ngày 21/10/2022 thì bà và ông T cãi vã và ông T có hành vi hành hung bà và bà có trình báo chính quyền địa phương. Nay bà thấy vợ chồng ly thân đã lâu, không còn tình cảm gì với nhau nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn T.

Về con chung: Bà yêu cầu được nuôi cháu Trần Nhựt H, sinh ngày 16/10/2008, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn ông Trần Văn T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không trình bày*.

- *Tại phiên tòa*, bà Bùi Thị U trình bày bà và ông T không còn tình cảm gì với nhau, ông T làm gì bà không biết, ông T không lo gì cho gia đình, lo cho con, nhiều lần còn hành hung bà, bà sợ nguy hiểm đến tính mạng nên bà vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với ông Trần Văn T. Về con chung: Bà yêu cầu được nuôi cháu Trần Nhựt H, sinh ngày 16/10/2008, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên, các đương sự không có yêu cầu nào khác và cũng không có cung cấp tài liệu, chứng cứ mới tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn bà Bùi Thị U khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về "*Ly hôn, nuôi con*"; bị đơn ông Trần Văn T cư trú tại xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử thống nhất đưa vụ án ra xét xử

vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về pháp luật nội dung:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Bùi Thị U và ông Trần Văn T qua mai mối tìm hiểu nhau rồi đi đến hôn nhân, năm 2007 có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại tại UBND xã C, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long vào ngày 19/12/2007 nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà Bùi Thị U trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 15 năm thì đến khoảng năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên bất đồng ý kiến với nhau, giữa hai vợ chồng không còn tình cảm với nhau, sống chung không hạnh phúc, không có tiếng nói chung, vợ chồng sống ly thân từ tháng 09 năm 2019 cho đến nay, mạnh ai nấy sống, không còn quan T, chăm sóc lẫn nhau. Đỉnh điểm là ngày 21/10/2022 thì bà và ông T cãi vã và ông T có hành vi hành hung bà và bà có trình báo chính quyền địa phương. Nay bà thấy vợ chồng ly thân đã lâu, không còn tình cảm gì với nhau nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn T.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân của vợ chồng phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện, có sự quan T chăm sóc lẫn nhau, vun đắp hạnh phúc, làm tròn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, xây dựng hạnh phúc gia đình, lo cho con cái phát triển về thể chất và tinh thần. Tuy nhiên hiện tại vợ chồng bà U, ông T đã sống ly thân, mạnh ai nấy sống, không còn quan T, chăm sóc lẫn nhau. Hơn nữa ông T còn có hành vi hành hung, còn có lời đe dọa tính mạng, sức khỏe của bà U, sự việc này bà U có báo chính quyền địa phương và được xác nhận ngày 16/02/2023. Qua đó cho thấy hôn nhân của bà U và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà U được ly hôn với ông T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: "*... Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*".

[2]. *Về con chung*: Bà Bùi Thị U khai có con chung với ông Trần Văn T là cháu Trần Nhựt H, sinh ngày 16/10/2008 và yêu cầu được nuôi con.

Xét thấy việc quyết định giao con cho người cha hoặc người mẹ nuôi dưỡng sau khi ly hôn cần phải dựa trên quyền lợi về mọi mặt của người con, về điều kiện trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con"*. Cháu H đang sống chung với bà U và có nguyện vọng sống chung với bà U. Do đó để đảm bảo quyền lợi, sự phát triển và nguyện vọng của cháu, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị U là giao cháu Trần Nhựt H, sinh ngày 16/10/2008 cho bà U tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

Ông Trần Văn T được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà Bùi Thị U khai chưa yêu cầu, ông Trần Văn T cũng chưa có văn bản nào trình bày về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Bùi Thị U khai chưa yêu cầu, ông Trần Văn T cũng chưa có văn bản nào trình bày về tài sản chung, nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị U được ly hôn với ông Trần Văn T.

[2]. *Về con chung*: Giao cháu Trần Nhựt H, sinh ngày 16/10/2008 cho bà Bùi Thị U tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của cháu.

Ông Trần Văn T được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Do chưa có yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Do chưa có yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Bà Bùi Thị U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số No 0011148 ngày 29/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Bà Bùi Thị U đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6]. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long*;
- *VKSND huyện Tam Bình*;
- *CCTHADS huyện Tam Bình*;
- *UBND Phường C, Tp. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long*;
- *Các đương sự*;
- *Lưu hồ sơ vụ án*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bảo